

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 08-QC/TU ngày 28/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 1099-QĐ/TU ngày 29/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Tờ trình số 1994-TTr/BTCTU ngày 10/11/2023,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh (*Bảng danh mục kèm theo*).

Cán bộ giữ nhiều chức danh, chức vụ lãnh đạo thì lấy chức danh, chức vụ lãnh đạo cao nhất để phân cấp, phân nhóm quản lý.

Điều 2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo, tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung bảng danh mục khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh căn cứ bảng danh mục để cụ thể hóa, sửa đổi

bổ sung các quy chế, quy định liên quan, thực hiện quy trình về công tác cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông trong toàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU, BTCTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ




Nguyễn Xuân Ký

BẢNG DANH MỤC

CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUẢNG NINH

(Kèm theo Quyết định số 1242-QĐ/TU ngày 20/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
A	CHỨC DANH CÁN BỘ THUỘC ĐIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ		
I	Các chức danh thuộc điện Bộ Chính trị quản lý	1	- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức. - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác.
		2	- Bí thư Tỉnh ủy.
II	Các chức danh diện Ban Bí thư quản lý	2	- Phó Bí thư Tỉnh ủy. - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
B	KHUNG CHỨC DANH, CHỨC VỤ THUỘC ĐIỆN CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ		
I	Tương đương tổng cục trưởng	1	- Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.
II	Tương đương phó tổng cục trưởng	1	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
		2	- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. - Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
III	Trưởng các ban, sở, ngành và tương đương	1	- Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.
		2	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
		3	- Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh. - Bí thư các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh. - Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy. - Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Ninh.
IV	Phó trưởng các ban, sở, ngành và tương đương	1	- Phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. - Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. - Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. - Giám đốc Ban quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.
		2	- Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh. - Phó bí thư huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Ủy viên (chuyên trách) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. - Chủ tịch Hội đồng của đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
		3	- Trưởng các hội cấp tỉnh được giao định biên. - Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp trực Tỉnh ủy. - Phó trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Ninh.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
V	Trưởng phòng và tương đương	1	- Trưởng phòng và tương đương của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. - Ủy viên Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. - Phó giám đốc Ban quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Phó giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Phó trưởng Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư (IPA) tỉnh. - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Chi cục trưởng thuộc Cục, Sở. - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
		2	- Trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông. - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. - Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh.
		3	- Trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện, thị, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. - Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện. - Phó trưởng các hội cấp tỉnh được giao định biên. - Trưởng phòng và tương đương các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
VI	Phó trưởng phòng và tương đương	1	- Phó trưởng phòng và tương đương của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. - Phó Chi cục trưởng thuộc Cục, Sở.
		2	- Phó trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan, ban ngành, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Phó hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông. - Ủy viên (chuyên trách) Ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. - Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc sở ngành cấp tỉnh. - Trưởng phòng và tương đương của Ban quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Trưởng phòng và tương đương của các hội cấp tỉnh được giao định biên. - Trưởng phòng và tương đương của các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
		3	- Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện. - Phó trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. - Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp huyện. - Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy.
VII	Cán bộ xã, phường, thị trấn	1	- Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn: Tương đương chức vụ trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc huyện, thị, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
		2	- Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Tương đương chức vụ phó trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
		3	- Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn: Tương đương Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ
VIII	Trưởng phòng thuộc Chi cục và tương đương	1	- Phó trưởng phòng và tương đương của Ban quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Phó trưởng phòng và tương đương của các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Trưởng phòng và tương đương của doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
		2	- Phó trưởng phòng và tương đương của các hội cấp tỉnh được giao định biên. - Trưởng phòng, khoa, đơn vị và tương đương thuộc Chi cục, Trung tâm, Bệnh viện, đơn vị sự nghiệp và tương đương trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện.
		3	- Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. - Chủ tịch Hội chữ thập đỏ cấp huyện.
IX	Phó trưởng phòng thuộc Chi cục và tương đương	1	- Phó trưởng phòng và tương đương của doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
		2	- Phó trưởng phòng, khoa, đơn vị và tương đương thuộc Chi cục, Trung tâm, Bệnh viện, đơn vị sự nghiệp và tương đương trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện.
		3	- Phó trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Phó Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. - Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ cấp huyện.